

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-ST

Ngày 22 - 6 - 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp R, xã R1, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 12/9/2016, ông Nguyễn Văn Q có mua thiết bị viễn thông (điện thoại) tại cửa hàng của ông, yêu cầu trả góp hàng tháng. Mỗi tháng ông Q phải trả cho ông 2.250.000 đồng, trả trong 12 tháng, trả vào ngày 10 đến 15 hàng tháng. Ông Q có ký tên vào hợp đồng mua bán, ông Q đã trả tiền lần lượt cụ thể như sau: Ngày 15/10/2016 trả 2.250.000 đồng, ngày 26/11/2016 trả 2.250.000 đồng, ngày 18/12/2016 trả 2.250.000 đồng, ngày 26/11/2019 trả 2.250.000 đồng, ngày 04/4/2019 trả 2.250.000 đồng. Như vậy, ông Q phải trả cho ông tổng số tiền là 15.750.000 đồng (đơn kiện yêu cầu số tiền 15.800.000 đồng). Ông có liên hệ đòi tiền nhiều lần

nhưng ông Q hứa hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Q trả số tiền còn nợ là 15.750.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), thay đổi một phần so với yêu cầu khởi kiện trước đó.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Nguyễn Văn Q trả tiền từ việc ông Nguyễn Văn Q có mua điện thoại còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Nguyễn Văn Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn Q.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định ông Nguyễn Văn Q có thỏa thuận mua điện thoại sử dụng còn nợ của ông tổng số tiền là 15.750.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Q là người ký tên vào biên nhận nợ. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với ông Nguyễn Văn Q. Vào ngày 12/9/2016, ông Nguyễn Văn Q có mua thiết bị viễn thông (điện thoại) tại cửa hàng của ông, yêu cầu trả góp hàng tháng. Mỗi tháng ông Q phải trả cho ông 2.250.000 đồng, trả trong 12 tháng, trả vào ngày 10 đến 15 hàng tháng. Ông Q có ký tên vào hợp đồng mua bán, ông Q đã trả tiền lần lượt cụ thể như sau: Ngày 15/10/2016 trả 2.250.000 đồng, ngày 26/11/2016 trả 2.250.000 đồng, ngày 18/12/2016 trả 2.250.000 đồng, ngày 26/11/2019 trả 2.250.000 đồng, ngày 04/4/2019 trả 2.250.000 đồng. Như vậy, ông Q phải trả cho ông tổng số tiền là 15.750.000 đồng (đơn kiện yêu cầu số tiền 15.800.000 đồng). Ông có liên hệ đòi tiền nhiều lần nhưng ông Q hứa hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp hợp đồng mua bán lập ngày 12/9/2016 và phiếu thanh toán có nội dung ông Nguyễn Văn Q còn nợ tiền 15.800.000 đồng (tuy nhiên qua đối trừ số tiền còn nợ là 15.750.000 đồng) do ông Nguyễn Văn Q ký, ghi họ và tên.

[4]. Đối với ông Nguyễn Văn Q không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố.

[5]. Do ông Nguyễn Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả toàn bộ số tiền từ việc mua bán còn nợ là 15.750.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Nguyễn Văn Q trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 15.750.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn Q phải chịu 787.500 đồng (bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 395.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019907 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước